

QUỐC HỘI
Số: 26/2004/QH11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2004

NGHỊ QUYẾT

Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

QUỐC HỘI

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 51/2001/QH10 ngày 25 tháng 12 năm 2001 của Quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 10;

Căn cứ vào Luật tổ chức Quốc hội;

Căn cứ vào Tờ trình của Ủy ban thường vụ Quốc hội và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

- Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội đã được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 7 tháng 7 năm 1993.
- Giao Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức thực hiện Quy chế này./.

QUY CHẾ

Hoạt động của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26/2004/QH11
của Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 5)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1:Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội, do Quốc hội bầu ra tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội. Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội.

Nhiệm kỳ của Ủy ban thường vụ Quốc hội bắt đầu từ khi được Quốc hội bầu ra và kết thúc khi Quốc hội khoá mới bầu ra Ủy ban thường vụ Quốc hội mới.

Điều 2:Ủy ban thường vụ Quốc hội gồm có Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội và các uỷ viên do Chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Quốc hội làm các Phó Chủ tịch.

Số Phó Chủ tịch Quốc hội và số Uỷ viên Ủy ban thường vụ Quốc hội do Quốc hội quyết định.

Thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội không thể đồng thời là thành viên Chính phủ và làm việc theo chế độ chuyên trách.

Trong trường hợp khuyết thành viên thì Ủy ban thường vụ Quốc hội báo cáo để Quốc hội quyết định việc bầu bổ sung.

Điều 3: Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Hiệu quả hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội được bảo đảm bằng hiệu quả của các phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội, hoạt động của Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Uỷ viên Ủy ban thường vụ Quốc hội, cùng với sự tham gia của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội và các đại biểu Quốc hội.

Điều 4:

1. Chủ tịch Quốc hội lãnh đạo hoạt động của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các Phó Chủ tịch Quốc hội giúp Chủ tịch Quốc hội làm nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch. Khi Chủ tịch Quốc hội vắng mặt thì một Phó Chủ tịch được Chủ tịch uỷ nhiệm thay mặt thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Quốc hội.

2. Các thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban thường vụ Quốc hội; chịu trách nhiệm cá nhân

trước Ủy ban thường vụ Quốc hội về những vấn đề được Ủy ban thường vụ Quốc hội phân công; tham gia các phiên họp Ủy ban thường vụ Quốc hội, thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nội dung của phiên họp.

Trong trường hợp được sự uỷ nhiệm của Ủy ban thường vụ Quốc hội, thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội thay mặt Ủy ban thường vụ Quốc hội làm việc với các ngành, các cấp và báo cáo kết quả với Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 5: Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành pháp lệnh và nghị quyết để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

Điều 6: Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Ủy ban thường vụ Quốc hội phối hợp công tác với Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; yêu cầu đại diện các cơ quan, tổ chức khác và công dân tham gia khi cần thiết.

Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các cơ quan khác của Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân và công dân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Chương II

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Điều 7: Trong việc bầu cử đại biểu Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Thành lập Hội đồng bầu cử; ấn định và công bố ngày bầu cử đại biểu Quốc hội trong cả nước;
2. Ấn định và công bố số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu Quốc hội được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử;
3. Dự kiến cơ cấu, thành phần đại biểu Quốc hội, số lượng đại biểu Quốc hội được bầu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương, số đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số, số đại biểu Quốc hội là phụ nữ; điều chỉnh cơ cấu,

thành phần, số lượng người của cơ quan, tổ chức, đơn vị ở trung ương và địa phương được bầu làm đại biểu Quốc hội;

4. Quyết định và công bố việc bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, ngày bầu cử bổ sung; thành lập Ủy ban bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội; phối hợp với Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định cụ thể về việc hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội để bầu bổ sung;

5. Xem xét báo cáo của Hội đồng bầu cử về tình hình chuẩn bị, việc tiến hành và kết quả cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội; kiểm tra, giám sát việc bầu cử tại các địa phương;

6. Xem xét khiếu nại, tố cáo về bầu cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật.

Ủy ban thường vụ Quốc hội chỉ đạo Ban công tác đại biểu và các cơ quan, tổ chức hữu quan giúp Ủy ban thường vụ Quốc hội trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này.

Điều 8: Tại kỳ họp thứ nhất của mỗi khoá Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá trước trình Quốc hội quyết định số Phó Chủ tịch Quốc hội và số Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội; giới thiệu danh sách để Quốc hội bầu Chủ tịch Quốc hội, các Phó Chủ tịch Quốc hội, các Ủy viên Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá mới.

Sau khi được bầu, Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá mới giới thiệu danh sách để Quốc hội bầu Chủ tịch nước.

Điều 9: Trong việc chỉ đạo, tổ chức chuẩn bị và triệu tập kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Dự kiến chương trình kỳ họp căn cứ vào nghị quyết của Quốc hội, đề nghị của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội; quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ của Quốc hội chậm nhất là ba mươi ngày và kỳ họp bất thường chậm nhất là bảy ngày trước ngày khai mạc kỳ họp;

2. Chỉ đạo, điều hoà, phối hợp hoạt động của các cơ quan hữu quan trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp; xem xét việc chuẩn bị các dự án luật, các báo cáo và các dự án khác trình Quốc hội; chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội và ý kiến của nhân dân, các ngành, các cấp trong thời gian giữa hai kỳ họp để chỉnh lý dự thảo luật, dự thảo nghị quyết và dự án khác trình Quốc hội;
3. Xem xét kiến nghị của cử tri, yêu cầu các cơ quan liên quan nghiên cứu, giải quyết và báo cáo Quốc hội;
4. Quyết định các vấn đề khác liên quan đến việc chuẩn bị kỳ họp Quốc hội.

Điều 10:

1. Trong việc chủ trì kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:
 - a) Tổ chức và bảo đảm việc thực hiện chương trình kỳ họp, Nội quy kỳ họp Quốc hội; đề nghị Quốc hội điều chỉnh chương trình khi cần thiết;
 - b) Xem xét báo cáo tổng hợp kết quả thảo luận của Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các đại biểu Quốc hội tại Đoàn đại biểu Quốc hội hoặc tại Tổ đại biểu Quốc hội; dự kiến các vấn đề đưa ra thảo luận tại phiên họp toàn thể của Quốc hội;
 - c) Khi cần thiết, dự kiến các vấn đề đưa ra trao đổi tại Hội nghị của Chủ tịch Quốc hội với Chủ tịch Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội, có sự tham dự của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và đại diện các cơ quan, tổ chức hữu quan trước khi trình Quốc hội quyết định;
 - d) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp Quốc hội để chỉnh lý dự thảo luật, dự thảo nghị quyết và dự án khác; tổ chức để Quốc hội biểu quyết thông qua dự thảo luật, dự thảo nghị quyết và dự án khác.
2. Sau mỗi kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội tổ chức việc xem xét, đánh giá, rút kinh nghiệm về kỳ họp, với sự tham gia của Chủ tịch nước, đại diện Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn thư ký kỳ họp Quốc hội, đại diện Chính phủ,